

Số: 121/2026/QĐST-HNGĐ

Sơn La, ngày 08 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 178/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025 về ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lò Thị H, sinh ngày 22/05/1981. Căn cước công dân số 0142. Địa chỉ: Bản A, xã B, tỉnh Sơn La.

- *Bị đơn*: Anh Lò Văn T, sinh ngày 29/03/1979. Căn cước công dân số 0141. Địa chỉ: Bản A, xã B, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị H và anh Lò Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị H và anh Lò Văn T.

b. Về con chung: Cháu Lò Lam Q, sinh ngày 30/04/2001 đã trưởng thành, không có vấn đề về thể chất và tinh thần, không đề nghị Tòa án xem xét; chị Lò Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Huy X, sinh ngày 14/02/2020 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc đến

khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh chị tự thỏa thuận vấn đề cấp dưỡng, không đề nghị Tòa án xem xét.

Chị H và anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, anh T được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền cản trở anh thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Chị H và anh T xác nhận tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết.

d. Về nợ chung vợ chồng: Chị H và anh T thống nhất xác nhận không có nợ chung và không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết.

đ. Về án phí: chị Lò Thị H và anh Lò Văn T được miễn án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 4 - Sơn La;
- UBND xã Chiềng Hặc, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Phương Thúy